

THỜI CƠ CỦA CẢI CÁCH MẠNH MẼ

(MÁY VẤN ĐỀ KINH TẾ VIỆT NAM 2013 VÀ TRIỂN VỌNG 2014)

Nguyễn Quang Thái*

Năm 2013, Việt Nam đã đạt một số thành tựu như kiểm chế lạm phát, tăng xuất khẩu, FDI và khôi phục tăng trưởng trong điều kiện khó khăn mấy năm liên tiếp, đưa đất nước từng bước lấy lại đà tăng trưởng trong khó khăn chung ở trong và ngoài nước. Trong năm 2014, tình hình tiếp tục có khó khăn, nhưng đây lại là thời cơ để tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững. Bài viết cũng nêu 5 giải pháp cụ thể về tái cơ cấu kinh tế trong thời gian tới.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tái cơ cấu kinh tế và cải cách

1. Nhiều điểm sáng đã rõ nét hơn

Tình hình kinh tế xã hội năm 2013 trong điều kiện khó khăn liên tiếp 5 năm qua đang có nhiều chuyển biến tích cực¹.

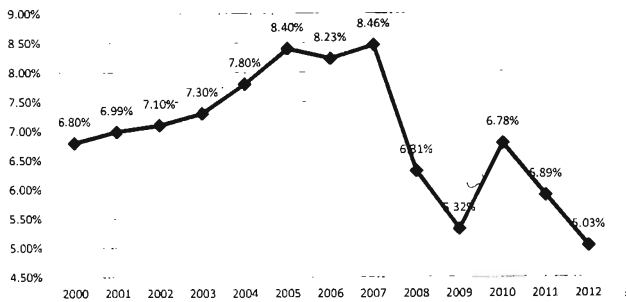
1.1. Chiều hướng suy giảm kinh tế vẫn chưa bị chặn lại, kinh tế vẫn trong tình trạng trì trệ

Do bị tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế từ 2008/2009, bình quân kinh tế Việt Nam chỉ tăng trưởng khoảng 6%/năm, so với kế hoạch là 7-7,5%/năm, so với bình quân của 5 năm 2006-2010 là khoảng 7%, và trái chiều khác phục với nhiều nước trong khu vực. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất và kéo dài đã 7 năm. Lạm phát vẫn khá cao, dù đã giảm. Một số cân cân kinh tế vĩ mô tuy có cải thiện, nhất là xuất khẩu, nhưng khả năng thâm hụt ngân sách là lớn, do kinh tế đang đà suy giảm. Với thể chế hiện tại, dư địa chính sách không nhiều, vì mô hình tăng trưởng mới chưa hình thành, mà mô hình hiện hữu quá bất cập. Song, các chuyên gia cho rằng, tốc độ tăng trưởng chậm và chưa vững chắc vẫn là mối lo khi sản xuất - kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản hay dừng hoạt động, nợ xấu ở mức cao, tồn kho bất động sản còn lớn và các biện pháp xử lý đường như chưa thu được nhiều kết quả vững chắc. Tính đến hết tháng 6/2013, cả nước đã có 135.000 doanh nghiệp buộc phải đóng cửa trên tổng số

450.000 doanh nghiệp đang hoạt động (trung bình mỗi doanh nghiệp có khoảng 20-30 lao động), và nếu tính suy ra cho cả nước đã có ít nhất hơn 5 triệu lao động mất việc làm. Đây là một con số khá lớn, ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế ở Việt Nam, nếu các doanh nghiệp mới đăng ký hoạt động kém hiệu quả. Hiện trạng và hệ lụy của vấn đề sở hữu chéo giữa các tổ chức tín dụng và các tập đoàn kinh tế, giữa các tổ chức tín dụng... cũng là một nguy cơ cần xử lý gấp.

Năm 2013, lại xuất hiện một vấn đề mới có nguy cơ gây bất ổn kinh tế vĩ mô là thâm hụt ngân sách, do nguồn thu không đạt kế hoạch - riêng TP. Hồ Chí Minh năm 2013 ước thu ngân sách hụt gần 20 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch. Thâm hụt ngân sách diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trì trệ, doanh nghiệp thua lỗ, thị trường bất động sản đóng băng... đang trở thành vấn đề nan giải cho bài toán ngân sách trong năm 2014 và 2015. Tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm đang đe dọa ổn định xã hội. Nông nghiệp đang có những diễn phức tạp, mặc dù trước đó là trụ đỡ rất tốt chống lại các cơn sóc của thị trường. Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế và ba lĩnh vực trọng tâm cùng với ba đột phá chiến lược chưa có nhiều chuyển biến căn bản. Tình trạng trì trệ kinh tế khá rõ. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện đáng kể. Đầu

Hình 1: Tăng trưởng GDP ở Việt Nam, giai đoạn 2000-2012



Nguồn: Tổng cục thống kê, 2000-2012

ra của sản phẩm còn khó, gây cho tồn kho khó giảm mạnh và nợ xấu vẫn ở mức cao.

Nếu nhìn vào xu thế những năm qua (Hình 1), có thể thấy, từ 2006-2012, nền kinh tế tăng trưởng chậm dần, cơ cấu ngành của nền kinh tế gần như không chuyển biến và các chỉ số hiệu quả, cạnh tranh còn nhiều điểm yếu kém. Nếu tính riêng hai ba năm gần đây, khi đã điều chỉnh cơ cấu đầu tư, giảm đầu tư từ trên 40% GDP xuống còn 30-35% GDP thì có thể thấy, nhờ đó đầu tư được lựa chọn hơn (dù chưa nhiều), nhưng hiệu quả cũng có được cải thiện phần nào so với tình trạng đầu tư dàn trải nhiều năm.

1.2. Kinh tế vĩ mô có bước ổn định, lạm phát được kiểm soát

Một báo cáo tháng 10/2013 của Ngân hàng HSBC cho thấy tín hiệu lạc quan rất đáng khích lệ: Tất cả những chỉ số đánh giá được theo dõi thường xuyên đã thể hiện sự bình ổn và các hoạt động kinh tế đang dần dần tăng tốc. Chỉ số PMI ngành sản xuất của HSBC trong tháng 9 đã tăng đạt mức 51,5 điểm

nhờ vào nhu cầu nước ngoài dành cho hàng hoá Việt Nam tăng mạnh cũng như sự đột phá của chỉ số việc làm. Chỉ số GDP trong quý III/2013 đã cho thấy khối dịch vụ và sản xuất đang tăng trưởng. Trong khi chỉ số tăng trưởng từ đầu năm đến nay vẫn còn ở mức 5,1% - dưới mức khuynh hướng, nhưng điều này vẫn được xem là mức tăng ấn tượng trong bối cảnh quá trình cắt giảm nợ đang diễn ra và giá cả hàng hoá toàn cầu thấp dẫn đến xuất khẩu sản phẩm thô của Việt Nam đi xuống. Lĩnh vực sản xuất đang hồi phục mạnh mẽ: sản xuất quý III/2013 đã tăng trưởng 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái từ mức 6,2%. Điều này có được nhờ vào dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam tăng mạnh. Từ đầu năm đến nay, tổng nguồn vốn FDI tăng 52,2% đạt 9,3 tỷ USD nhờ vào nguồn nhân công rẻ của Việt Nam cũng như nhu cầu trong nước đang bắt đầu phát triển. Điều này là một tín hiệu tích cực cho quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam vì các nhà đầu tư nước ngoài sẽ mang lại các công việc có năng suất lao động cao hơn nhằm tận dụng nguồn lực lao động tay nghề thấp của Việt Nam cũng như

Bảng 1: Đóng góp của K, L và TFP cho 2 giai đoạn 2000-2006 và 2007-2012

	Vốn	Lao động	TFP
2007-2012	69.33%	24.23%	6.44%
2000-2006	49.95%	27.42%	22.62%

Nguồn: Bùi Trinh và cộng sự, 2013

cân bằng hoạt động đầu tư trong nước còn yếu kém. Dòng vốn FDI cũng được đánh giá đầy hứa hẹn cho quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam khi dòng vốn này giảm bớt những áp lực lên Việt Nam từ những biến động đang diễn ra trên thị trường toàn cầu (HSBC, 2013).

Trong năm 2012, lần đầu tiên, xuất siêu của Việt Nam đạt mức 780 triệu USD. Chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 6,81% so với mức 18,13% (năm 2011) và 11,75% (năm 2010). Các lãi suất chủ chốt của Ngân hàng Nhà nước đã được điều chỉnh giảm dần. Tăng trưởng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt cao hơn so với kế hoạch, dù gặp nhiều khó khăn mới do nông nghiệp chưa bám sát nhu cầu thị trường quốc tế. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, kinh phí bố trí thực hiện các chính sách an sinh xã hội vẫn đạt 35,8% tổng chi ngân sách nhà nước, tăng 33,2% so với thực hiện năm 2011... Những tháng đầu năm 2013, kinh tế vĩ mô cơ bản được giữ ổn định, dự trữ ngoại hối tăng cao, tỷ giá ổn định. Lĩnh vực dịch vụ, bao gồm thương mại, du lịch có chuyển biến mạnh hơn. Kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ nhập siêu giảm mạnh. Khả năng thu hút nguồn vốn FDI (trong 9 tháng đã thu hút 8,6 tỷ USD đầu tư và 15 tỷ USD đăng ký mới, đóng góp 64 tỷ USD xuất khẩu) và vốn ODA (giải ngân 9 tháng hơn 3 tỷ USD, trong tổng số cam kết 20 năm được 80 tỷ USD) đều có nhiều cải thiện. Hệ quả là, tuy vốn đầu tư của khu vực trong nước có giảm bớt, nhưng tỷ lệ đầu tư so GDP vẫn đạt khoảng 30% GDP. Tốc độ tăng trưởng vượt 5% trong điều kiện quy mô đầu tư không tăng nhiều và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 1900 USD/người. Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam năm 2013 có dấu hiệu phục hồi, chỉ báo kinh tế vĩ mô được cải thiện theo hướng ổn định hơn, lạm phát được kiểm chế, dự trữ ngoại hối tăng cao, lãi suất được giảm về mức ổn định, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, bình ổn được tỷ giá Việt Nam đồng...

Nếu xét trên mục tiêu tổng quát theo Nghị quyết của Quốc hội là "tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô" thì kết quả của năm 2013 là tích cực. Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam năm 2013 đã tăng thêm 5 bậc, từ hạng 86 đã tăng lên hạng 81. Nhưng những chỉ báo ổn định kinh tế vĩ mô thiếu vững chắc, nhất là nguy cơ tái lạm phát cao trong các năm sau, nếu thiếu những biện pháp

đủ mạnh để tạo sự chuyển biến của tình hình (WEF, 2013).

Rõ ràng, trong điều kiện hiện nay, nếu không có những quyết sách mạnh mẽ thì đã suy giảm vẫn kéo dài, làm ảnh hưởng đến bước phát triển dài hạn, trong khi kinh tế thế giới và khu vực đang có dấu hiệu phục hồi trong vài năm tới. Nếu chậm trễ thì có thể rơi vào vòng xoáy bất ổn, cơ hội bị bỏ qua, mặc dù xu hướng ổn định hóa đã mở ra và đã sụt giảm tốc độ tăng trưởng có vẻ đang được chặn lại.

1.3. Không có nhiều chuyển biến khả quan trong kinh doanh năm 2013

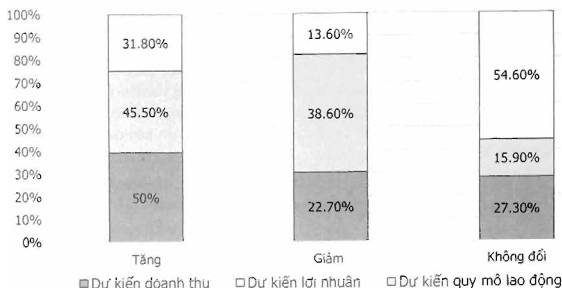
Trong 6 tháng cuối năm 2013, hầu hết các doanh nghiệp cho biết doanh thu, lợi nhuận và quy mô lao động cũng sẽ khó có sự đột biến, trong đó không ít người quan ngại cho rằng, suy giảm doanh thu và lợi nhuận không phải là điều không thể. Có 50% doanh nghiệp dự đoán doanh thu của mình sẽ tăng trong 6 tháng cuối năm 2013, nhưng chỉ 45,5% tin tưởng rằng lợi nhuận cả năm sẽ tăng hơn năm trước. Hơn 54% số doanh nghiệp dự tính lợi nhuận cả năm 2013 sẽ không đổi, thậm chí giảm so với năm 2012. Tuy nhiên, quy mô lao động cơ bản sẽ được duy trì ổn định như năm 2012. 54,6% số doanh nghiệp được hỏi cho biết sẽ giữ nguyên quy mô lao động như hiện nay, 31,8% dự định tuyển dụng thêm lao động, trong khi chỉ có 13,6% dự định cắt giảm lao động trong năm 2013.

Dù vậy, khi nhìn sâu vào các nhân tố bên trong của nền kinh tế thì có thể thấy, sự trì trệ kinh tế 2013 và mấy năm qua chủ yếu bắt nguồn từ các yếu kém nội tại của nền kinh tế. Càng luẩn quẩn với mô hình cũ, tư duy cũ, thì nền kinh tế càng đi vào tình trạng trì trệ, có thể ảnh hưởng đến an toàn của đất nước về kinh tế và chính trị. Chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng là nhằm tạo ra nền tảng vững chắc cho nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Những khó khăn hiện tại, với tốc độ tăng trưởng thấp hơn chính là do kinh tế phải trả giá cho các yếu kém của các doanh nghiệp và cả chính sách kinh tế. Các chủ trương về tái cơ cấu kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược còn được thực hiện chậm

Do đó, có hai khả năng:

Hoặc là sự doanh nghiệp phá sản, kinh tế trì trệ, sẽ thực hiện "kích cầu". Đẩy mạnh bội chi ngân sách để tăng lương, đẩy mạnh đầu tư công,.... nhằm lấy

Hình 2: Dự báo doanh thu cuối năm 2013, lợi nhuận và quy mô lao động trong năm 2013



Nguồn: Vietnam Report, 2013

lại đã tăng trưởng trong ngắn hạn, với cách thức về cơ bản là “như cũ”. Con đường “đề dài” đó sẽ làm cho đất nước tiếp tục chèn sâu trong trì trệ và mất an toàn hệ thống. Như vậy, những cố gắng cắt giảm chi tiêu mấy năm qua đã bị bỏ phí.

Hoặc là kiên trì con đường cải cách thể chế, tạo ra môi trường kinh doanh có sức cạnh tranh mạnh mẽ trong điều kiện hội nhập, chủ động tham gia vào cuộc cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Đó là con đường của cải cách và đột phá vươn lên trong mọi tình huống. Kết quả điều tra doanh nghiệp nêu ở dưới cũng cho thấy dường như, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn trong những năm vừa qua đã mang tới những bài học đắt giá cho doanh nghiệp Việt, khi họ dần nhận thức rằng đã tới lúc phải xây dựng các năng lực cạnh tranh bền vững trong dài hạn.

Tác giả ủng hộ quan điểm cải cách mạnh mẽ để từ tình trạng khó khăn hiện nay có thể chuyển dần sang bước phát triển mới. Không thể có cuộc cải cách nào không phải trả giá cho các yếu kém đã phạm phải. Nhưng những đổi mới trong thể chế chính là giải pháp quan trọng để đi tới cơ cấu kinh tế mới, phù hợp với thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Nhân dịp sửa đổi nhiều luật lệ, trong đó có việc thảo luận Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, chúng ta có thể mạnh mẽ tiến hành cải cách để trong giai đoạn 2016-2020 sẽ có bước tiến bộ vượt bậc. Không có con đường nào khác ngoài con đường cải cách và

dân chủ hóa đời sống kinh tế xã hội.

Việt Nam đang chủ động tham gia vào hàng loạt các liên kết kinh tế và khu vực mậu dịch tự do đẳng cấp cao như hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - viết tắt: TPP). Thời điểm 2014 và 2015 chính là thời điểm của hội nhập. Muốn vậy, nhu cầu đổi mới bên trong mới thích nghi được với những biến động mạnh mẽ của bên ngoài, giành chiến thắng trong cạnh tranh toàn cầu và khu vực.

Cũng cần nhắc lại là, trong 4 trụ cột của cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới WEF đối với các nước có nền kinh tế còn yếu kém (dưới 2000-3000 USD/người) thì ngoài ba đột phá chiến lược đã nhắc tới, còn một trụ cột nữa là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Cũng cần nhắc thêm là, trong các chỉ tiêu đo ổn định kinh tế vĩ mô, lại là các chỉ tiêu về lạm phát, về cán cân thanh toán, tỷ giá, lãi suất... còn tăng trưởng kinh tế chỉ là hệ quả của các chỉ tiêu ổn định vĩ mô này. Tăng trưởng rất quan trọng, nhưng không thể chỉ trực tiếp tăng vốn để tăng trưởng, vì như vậy sẽ quay về cách làm cũ. Hiện nay, cơ chế cho vay và đi vay đã dễ dàng hơn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn “ngại” vay, chính bởi vì các yếu tố khác như đầu ra sản phẩm, giá cả đầu vào - đầu ra đang chi phối mạnh các tính toán của doanh nghiệp. Hơn thế, trong thời đại tiến bộ công nghệ, vấn đề đổi mới công nghệ thích ứng với

bối cảnh toàn cầu mới đang cho thấy mới là những nhân tố quan trọng bậc nhất để đưa nền kinh tế ra khỏi trì trệ và tiến bước mạnh mẽ.

2. Triển vọng 2014 và giải pháp chính sách: Thời cơ của cải cách mạnh mẽ

Nhiệm vụ của năm 2014 và 2015 là phải phục hồi niềm tin của thị trường thông qua các chính sách kinh tế trung - dài hạn và kết quả của quá trình tái cơ cấu 3 lĩnh vực ưu tiên, theo tinh thần NQ TW 3 (khoá XI), trong đó tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là quan trọng nhất để vừa bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô, vừa tạo niềm tin cho thị trường. Điều cần quan tâm nhất lúc này là ổn định, phục hồi và tái cấu trúc. Việt Nam phải kiên trì, nhất quán, không vì áp lực nào mà né tránh hay làm méo mó mục tiêu đã được xác định. Phục hồi không nên quá vội vã, mà phải ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô và đồn sức cho tăng trưởng. Đây là thời điểm phải nghĩ rộng hơn và xa hơn, không vì sức ép tổng kết nhiệm kỳ mà lại trở về tầm nhìn ngắn hạn.

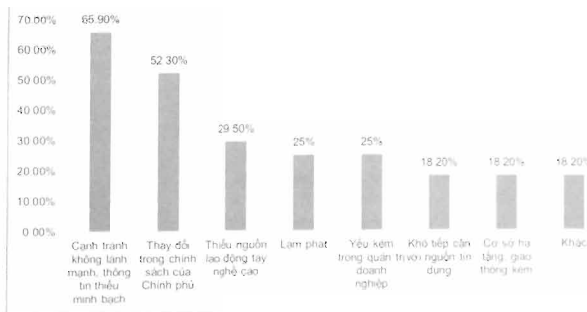
Công ty cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã tiến hành điều tra hơn 300 đại diện từ các doanh nghiệp lớn về thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2013 và triển vọng tăng trưởng trong năm 2014. Kết quả thống kê cho thấy, các doanh nghiệp Việt đang duy trì ổn định hoạt động của mình, nhưng không mấy lạc quan trước viễn cảnh kinh doanh ảm đạm

trong thời gian tới. Bên cạnh đó, một tín hiệu đáng chú ý là doanh nghiệp Việt đang bớt đi sự lo sợ về lạm phát cao và tín dụng khó tiếp cận, thay vào đó, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp lớn đang chú trọng hơn tới môi trường cạnh tranh bình đẳng, cũng như gia tăng hoạt động R&D, đổi mới và sáng tạo nhằm tạo ra sự khác biệt, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu tồn tại và phát triển trong dài hạn. Điều này cũng phù hợp với các chỉ tiêu hướng theo kinh tế tri thức (KEI của Ngân hàng thế giới), trong đó có 4 tiêu chí quan trọng là thể chế kinh tế, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ ICT (điện thoại, máy tính và Internet) và đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục (nhất là số năm đi học, tham gia học cấp 2 - phổ thông cơ sở và cấp 3 - phổ thông trung học).

2.1. Doanh nghiệp không lo về lạm phát và tín dụng – nhưng lo ngại về cạnh tranh không bình đẳng

Theo kết quả khảo sát của Vietnam Report (biểu đồ 3), khi được hỏi đâu là yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2013, chỉ 25% số doanh nghiệp cho rằng lạm phát tác động tới tình hình sản xuất và kinh doanh của mình. Những yếu tố như nguồn tín dụng khó tiếp cận (18,2%) đã không còn là yếu tố chính yếu có thể ảnh hưởng tới doanh nghiệp bởi tình hình khó khăn chung và rủi ro về nợ đã khiến các doanh nghiệp thay vì đi vay, họ cân đối và sử dụng nguồn vốn tự có của mình để hoạt động.

Hình 3: Những yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp năm 2013



Nguồn: Vietnam Report, 2013

Thay vào đó, phần đông doanh nghiệp (gần 66%) nhận định, sự cạnh tranh không lành mạnh và thông tin thiếu minh bạch mới thực sự có ảnh hưởng mạnh tới doanh nghiệp, 52,3% lo ngại về những thay đổi trong chính sách của Chính phủ, và 29,5% chật vật vì thiếu lao động tay nghề cao.

Có 57,7% số doanh nghiệp được hỏi cho rằng trong năm 2014 tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục bị bao trùm trong không khí âm ảm như hiện nay, 20,4% nhận định, năm 2014 sẽ là một năm chật vật hơn của giới kinh doanh bởi tình hình chung sẽ xấu hơn, thậm chí rất xấu so với năm 2013, và chỉ có 21,9% cho rằng kinh doanh năm 2014 sẽ tốt hơn (Hình 4). Dường như niềm tin vào khả năng sớm phục hồi kinh doanh của doanh nghiệp đang suy giảm dần một phần do thực trạng kinh doanh khó khăn đang kéo dài quá lâu trong khi những hỗ trợ từ phía Chính phủ không đủ sức vực dậy nền kinh tế đang trong trạng thái bất ổn và khó lường, buộc các doanh nghiệp phải tự tìm kiếm những phương án riêng biệt mới để tự cứu lấy mình.

2.2. Tập trung cho R&D và đổi mới là xu hướng mới trong thời gian tới

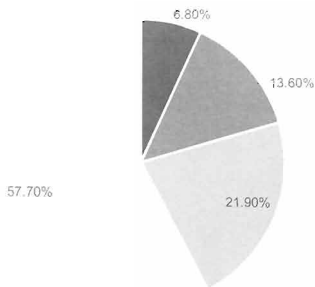
Trong thời gian tới đây, các doanh nghiệp cũng

định hướng đầu tư chủ yếu cho việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng (81,8%), phát triển nguồn nhân lực (63,6%), R&D và đổi mới (54,5%). Trong khi đó, một cuộc khảo sát các doanh nghiệp lớn cũng do Vietnam Report thực hiện vào tháng 1/2013 lại chỉ ra rằng, 3 ưu tiên chính của doanh nghiệp trong năm 2013 bao gồm: Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng (73,6%), mở rộng thị trường trong và ngoài nước (57,5%) và phát triển nguồn nhân lực (51,7%). Rõ ràng, sau hơn 6 tháng, các doanh nghiệp Việt đã thay đổi quan điểm và nhận định, đầu tư cho R&D và đổi mới là cần thiết trong bối cảnh cạnh tranh không chỉ giúp nâng cao uy tín mà còn quyết định sự sinh tồn của doanh nghiệp.

2.3. Đổi mới và sáng tạo - góc nhìn mới của doanh nghiệp Việt

Khi được hỏi, đâu sẽ là lĩnh vực doanh nghiệp lựa chọn để đổi mới trong 3 năm tới, đa số các CEO tham dự Hội nghị đều lựa chọn sản phẩm (50%) là yếu tố chính cần được lưu tâm trước tiên. Kết quả này cũng phù hợp với khảo sát toàn cầu của PwC về quan điểm CEO với vấn đề sáng tạo và đổi mới trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt lựa chọn thay đổi mô hình kinh doanh (50%) và

Hình 4: Dự báo triển vọng năm 2014



- Rất xấu
- Xấu hơn so với nửa đầu 2013
- Tốt hơn so với nửa đầu 2013
- Không thay đổi nhiều

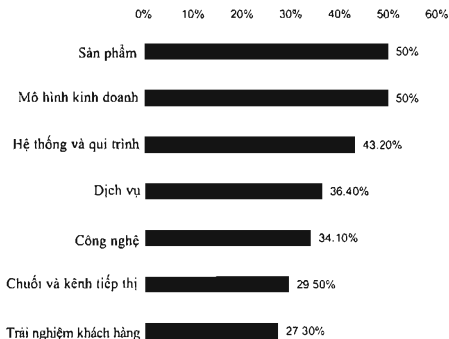
Nguồn: Vietnam Report, 2013

hệ thống và quy trình (43,2%) trong danh sách 3 yếu tố chính cần đổi mới trong giai đoạn hiện nay (PwC, 2013). Có lẽ theo các CEO Việt, đổi mới trước hết phải từ tư duy và quản trị hoạt động, thay vì theo đuổi sự “mới và lạ” thay đổi liên tục từ công nghệ và trải nghiệm khách hàng.

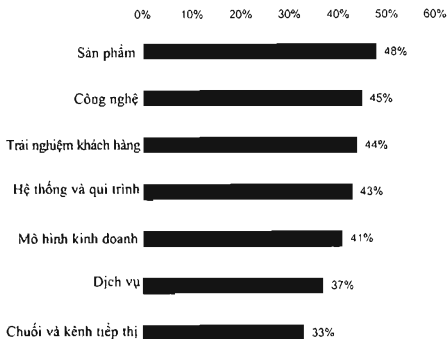
Khảo sát tương tự về mức độ quan trọng của các

nhân tố tạo nên sự thành công trong công cuộc đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, đồng quan điểm với CEO toàn cầu, các CEO Việt Nam cho rằng việc lãnh đạo có tầm nhìn xa trông rộng và doanh nghiệp có văn hóa thích hợp để thúc đẩy và hỗ trợ đổi mới là 2 yếu tố chính sẽ đưa doanh nghiệp đến gần hơn với đích sáng tạo và đổi mới. Nhưng thay vì mức độ

Hình 5: Lĩnh vực được doanh nghiệp chọn để đổi mới



Nguồn: Vietnam Report, 2013



Nguồn: PwC, 2013

sẵn sàng thay đổi các quy chuẩn tổ chức và chấp nhận rủi ro, các lãnh đạo Việt lại đánh giá cao năng lực và nguồn lực cho đổi mới hơn với vai trò là bản đạp thúc đẩy đổi mới thành công.

Có thể thấy rằng, tiếp cận với đổi mới và sáng tạo từ góc độ quản lý, các lãnh đạo doanh nghiệp Việt đã sẵn sàng chấp nhận những thách thức, bao gồm cả những thất bại mà bất kỳ doanh nghiệp nào đều có thể vấp phải trên con đường chinh phục thành công. Thay đổi những thói quen đã tồn tại từ lâu là hành động không dễ, đòi hỏi rất nhiều sự dũng cảm, dám nghĩ dám làm và dám thất bại, nhưng chỉ khi thay đổi, doanh nghiệp Việt mới có đủ sức mạnh để cạnh tranh với các đối thủ trong nước nói riêng và doanh nghiệp toàn cầu nói chung. Đó là yêu cầu, cũng là con đường sống còn của doanh nghiệp.

Trần Thọ Đạt, sau khi đánh giá thực hiện nửa chặng đường kế hoạch 2011-2015, đưa ra 4 khuyến nghị, trong đó nội dung quan trọng nhất là cắt giảm các loại thuế phí và chi tiêu công (Trần Thọ Đạt, 2013). Chính sách này giúp doanh nghiệp tăng chi tiêu đầu tư, giúp hình thành lượng vốn và năng lực sản xuất nền kinh tế trong tương lai. "Việt Nam nên có lộ trình cắt giảm mạnh thuế thu nhập doanh nghiệp xuống 20% hoặc thấp hơn vào năm 2015. Cùng với đó cắt giảm chi tiêu ngân sách, đặc biệt là chi thường xuyên, hiện đang chiếm tới 20% GDP (gấp hơn 3 lần chi đầu tư phát triển), từ đó có thể giảm mức bội chi ngân sách xuống 3% thay vì gần 5% GDP như hiện nay. Một khuyến nghị nữa là đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN; quyết liệt trong phòng chống tham nhũng để cải thiện môi trường kinh doanh... Trước khả năng "vỡ kế hoạch kinh tế 5 năm", nên điều chỉnh một số chỉ tiêu như giảm mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 5 năm từ mức 6,5 - 7% về còn 5,4%; mục tiêu lạm phát năm 2015 tăng từ 5-7% lên 7%... Bên cạnh đó, cần điều chỉnh lại thời gian thực hiện mục tiêu trở thành nước công nghiệp hóa vào năm 2020 (Trần Thọ Đạt, 2013).

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Vương Đình Huệ lại đề xuất nên điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế xã hội 2011-2015 như tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm điều chỉnh từ kế hoạch 6,5-7% cũ về còn 5,4%; chỉ số giá tiêu dùng vào năm 2015 giảm điều chỉnh từ 5-7% lên 7%. Định hướng chính sách từ nay đến năm 2015, tránh việc áp dụng những giải pháp ngắn hạn để giải quyết vấn đề dài hạn Việt

Nam phải chấp nhận mức tăng trưởng vừa phải thậm chí là thấp trong vài năm tới, ít nhất là hết năm 2015. Nền kinh tế cần kiên trì thực hiện các chính sách trọng cung, bao gồm việc cắt giảm chi tiêu công, giảm các loại thuế phí, giảm tỉ trọng của DNNN trong cơ cấu nền kinh tế,... Những chính sách này cần thời gian để phát huy hiệu quả, nhưng nó mang lại cái lợi lớn hơn so với các gói kích cầu (trọng cầu), vì giúp nền kinh tế tăng trưởng trở lại mà không đi kèm với lạm phát. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, đã đến lúc phải đổi mới tư duy chiến lược, tư duy lãnh đạo trong quản lý kinh tế, tư duy xây dựng và thực thi chính sách, tăng cường nhà nước pháp quyền... Cùng với đó, việc công khai tài sản của các quan chức trong bộ máy công quyền là một việc làm cấp bách và chỉ có như vậy mới củng cố được niềm tin của nhân dân trong việc phòng chống tham nhũng, trước những hiện tượng "lương khùng" bị phát hiện gần đây. Việc thực hiện các gói thầu khá tùy tiện, tăng giá quyết toán lên cao, nhưng chất lượng không được cải thiện tương ứng (Vương Đình Huệ, 2013).

3. Năm 2014 kinh tế có thể vẫn chưa ra khỏi giai đoạn trì trệ

Tại hội nghị Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá: "Nhiều mục tiêu của kế hoạch 5 năm có khả năng không thực hiện được. Ngay trong năm 2013, có tới 7 trên 15 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra như tốc độ tăng trưởng GDP, giá trị gia tăng công nghiệp, xây dựng, giải quyết việc làm. Dự địa chính sách cho mô hình tăng trưởng hiện tại không còn nhiều".

Một trong các kiến nghị cụ thể về nhiệm vụ tập trung vẫn là giải quyết nợ xấu của NHTM để xử lý diêm nghèo của tín dụng, tạo điều kiện cho nền kinh tế hấp thụ vốn; trong đó phải xử lý một phần nợ xây dựng cơ bản, mà ngân sách đang nợ doanh nghiệp. Vấn đề đang đặt ra là phải làm thế nào để vực dậy từng bước nền kinh tế, tạo cơ sở cho việc xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016-2020 theo hướng tích cực trong đó thực hiện mục tiêu tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Mục tiêu lớn nhất của chúng ta là, nền kinh tế Việt Nam phải tận dụng cơ hội của quá trình hội nhập để từ giai đoạn 2016-2020 có thể đạt được tốc độ tăng trưởng, như đã từng đạt được trong giai đoạn 1991-1996 và gần

đoạn 2001-2007.

Nhiều chuyên gia cho rằng, năm 2014 nền kinh tế vẫn chưa thể ra khỏi giai đoạn trì trệ. Những khó khăn đặt ra trong năm 2013 vẫn tiếp tục kéo dài trong năm 2014.

Khu vực kinh tế trong nước vẫn còn tiếp tục khó khăn, dù đó là khu vực DNNN chưa có cải cách lớn, hay khu vực tư nhân trong nước, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng hệ thống ngân hàng, công ty thương mại “nặng nề” vẫn tiếp tục có sức cạnh tranh thấp.

Khu vực FDI tuy giữ được lợi thế tăng trưởng, nhưng dường như không có sự đột biến trong năm 2014. Tuy nhiên, một số đối tác quan trọng ở Đông Bắc Á, nhất là Nhật Bản và Hàn Quốc, đã nhìn thấy triển vọng của kinh tế Việt Nam đang tìm cách đầu tư mạnh mẽ vào Việt Nam.

Nông nghiệp đã đạt đến đỉnh tăng trưởng do chưa thay đổi về cơ cấu, nên khó có khả năng tăng trưởng cao hơn năm 2013 nếu không có những chuyển biến mạnh mẽ hơn để tái cơ cấu mạnh mẽ các lĩnh vực quan trọng này, nơi có 70% dân cư sinh sống và gần 50% lao động.

Khu vực dịch vụ sẽ tăng trưởng khá hơn năm 2013, nhưng chưa có khả năng thúc đẩy cả nền kinh tế. Thương mại và du lịch nội địa đang bị cạnh tranh gay gắt, nhưng nhiều yếu tố của năng lực nội sinh còn kém, khó thích ứng với điều kiện cạnh tranh và hội nhập mới.

Tuy nhiên, bức tranh chung của nền kinh tế năm 2014 vẫn sáng hơn năm 2012 - 2013. Do đó, có thể dự báo trong năm 2014 tốc độ tăng GDP khoảng 5,5-5,8% và CPI tăng khoảng 7%. Nhiệm vụ chính trong năm 2014-2015 vẫn là giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở tạo ra nhiều chuyển biến tích cực và mạnh mẽ về đổi mới thể chế kinh tế. Đây phải chăng là thời điểm thích hợp, tận dụng thời cơ trong và ngoài nước để đưa ra những quyết sách mạnh mẽ, tạo bước ngoặt làm thay đổi tình hình, nếu chậm trễ thì cơ hội sẽ mất và chẳng bao lâu sẽ tái diễn sự bất ổn, với cái vòng luẩn quẩn như đã từng xảy ra. Câu trả lời là: Phải cải cách thể chế và thực hiện mạnh mẽ tái cấu trúc (cơ cấu lại) nền kinh tế, hướng tới mô hình tăng trưởng (phát triển) hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, kiên quyết không quay lại “mô hình” phát triển như nhiều năm trước

đã tò ra bị cuộc sống “vượt qua” và có khả năng thích nghi cao, thậm chí vươn lên hàng đầu để chủ động ngày càng cao với các diễn biến mới của thế giới ngày đi mạnh vào kinh tế tri thức và hội nhập mạnh mẽ?

Một nghiên cứu mới đây của Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam liên quan đến tái cơ cấu kinh tế, có nêu 5 kiến nghị:

- Lập một ủy ban chỉ đạo thống nhất về các vấn đề tái cấu trúc do Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo để phối hợp các ban ngành. Ủy ban này sẽ lập ra chương trình hành động và phối hợp các nhánh tái cơ cấu kinh tế cho ăn khớp, đồng thời tăng cường tham gia và giám sát của người dân và các doanh nghiệp, xử lý thỏa đáng quan hệ Nhà nước và thị trường trong quá trình tái cơ cấu;

- Đổi mới tư duy kinh tế, thực hiện tái cơ cấu theo tư duy phát triển hiện đại thích ứng với giai đoạn hội nhập quốc tế “thế hệ mới”. Đề án tái cơ cấu cần xây dựng với tư duy mới. Thực hành công khai minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình, chống tham nhũng;

- Tái cơ cấu DNNN như khâu trung tâm của tái cơ cấu. Tiễn hành thoái vốn của DNNN, ưu tiên tham gia của doanh nghiệp tư nhân trong nước và Việt kiều, chống can thiệp phi kinh tế vào hoạt động doanh nghiệp. Từ đó giảm nhanh tỷ trọng của DNNN trong các tập đoàn và toàn bộ khu vực DNNN xuống dưới 15% GDP (bằng khoảng 1/2 hiện nay);

- Tái cơ cấu đầu tư liên quan đến rà soát quy hoạch ngành, vùng, lĩnh vực với tầm nhìn trung, dài hạn, tăng cường sự tham gia của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Lập quy hoạch đầu tư công, nối kết với quy hoạch FDI và tư nhân, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa. Tái đầu tư công gắn với đổi mới toàn bộ khu vực tài chính công;

- Tái cơ cấu khu vực ngân hàng, tài chính và toàn bộ hệ thống tài chính tiền tệ, kể cả ngân hàng Nhà nước, với vai trò của Ngân hàng trung ương, các ngân hàng thương mại tập trung xử lý nợ xấu, lại trừ sở hữu chéo. Xử lý sớm một số vụ án liên quan đến làm sai trong lĩnh vực này để lấy lại niềm tin của người dân và thị trường... □

Ghi chú:

1. Một số vị lãnh đạo và học giả còn ái ngại về các con số. Cách tiếp cận đúng đắn chính là dù các số liệu có sai số, nhưng dùng cách phân tích chiều hướng và so sánh tương quan với các nền kinh tế khác. Có thể thấy nhiều điều quan trọng, gợi ý cho chính sách phát triển.

Tài liệu tham khảo:

Trần Thọ Đạt (2013). Tham luận hội thảo “Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế xã hội 5 năm và những điều chỉnh chiến lược”. Ban Kinh tế Trung ương và Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội. Hà Nội.

HSBC (2013). Báo cáo Kinh tế vĩ mô, triển vọng thị trường Việt Nam. Hà Nội.

Vương Đình Huệ (2013). Tham luận hội thảo “Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế xã hội 5 năm và những điều chỉnh chiến lược”. Ban Kinh tế Trung ương và Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội. Hà Nội.

PwC (2013) 16th Annual CEO Survey. Geneva.

Bùi Trinh, Bình Phan, Nguyễn Việt Phong (2013). Tham luận tại Hội thảo Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam về tái cơ cấu kinh tế. Hà Nội.

Vietnam Report (2013), Điều tra doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2013. Hà Nội

WEF (2013). Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu 2013-2014. Geneva.

Opportunities for economic renovation (Vietnam economy 2013 and prospects for 2014)

Abstract

In the year 2013, Vietnam has gained some important achievements after several years in difficult conditions due to the world economic crisis. In the year 2014, Vietnam still faces challenges, but there are opportunities for economic renovation and sustainable development. This paper points out five recommendations for economic restructuring in coming time.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Quang Thái**, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học

- Nơi công tác: Tổng thư ký Hội khoa học Kinh tế Việt Nam

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế vĩ mô và kinh tế quốc tế

- Các tạp chí đã đăng tài công trình: Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Malayan Journal of Economic studies, International Journal of Business and Management, Vietnam's Socio-economic development

Email: thai.nguyenquang@gmail.com